

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 12 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Hằng; ông Võ Văn Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Minh Khôi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa,
tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
05/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
07/2024/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã Bình Th, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Hẻm 151 đường Từ Ty, tổ dân phố 4, thị trấn La H, huyện Tư
Ngh, tỉnh Quảng Ngãi. (Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và tại
phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th tự
nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn La Hà, huyện Tư
Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không
cùng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng mà không hòa giải được
và không sống chung từ nhiều năm nay, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích
hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với
bà Bùi Thị Kim Th.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017
và Nguyễn Tường Thiên Ph, sinh ngày 02/10/2020 đang sinh sống cùng bà Th

tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa. Hiện nay ông B đang sinh sống cùng mẹ tại xã Bình Th, huyện Bình Sơn và làm công nhân tại Công ty Cổ phần thép Hoà Phát thuộc khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, ly hôn ông B yêu cầu nhận nuôi dưỡng con Nguyễn Tường Thiên Ph và giao con Nguyễn Bách Thiên Â cho bà Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa ông B trình bày tự nguyện cấp dưỡng cho con tên Nguyễn Bách Thiên Â mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Thị Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn mà không hòa giải được, vợ chồng không sống chung với nhau từ nhiều năm nay, bà Th cùng hai con sống với mẹ ruột tại thị trấn La H, huyện Tư Ngh. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017 và Nguyễn Tường Thiên Ph, sinh ngày 02/10/2020 bà Th đang nuôi con dưỡng; ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Hiện nay bà đang ở cùng mẹ ruột tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa và làm Công nhân tại Khu công nghiệp Visip Quảng Ngãi có thu nhập hàng tháng ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con. Tại phiên tòa, ông B tự nguyện cấp dưỡng cho con tên Nguyễn Bách Thiên Â mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi thì bà đồng ý.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017 cho bà Bùi Thị Kim Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con tên Nguyễn Tường Thiên Ph, sinh ngày 02/10/2020 cho ông Nguyễn Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng cho con Nguyễn Bách Thiên Â mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Các bên đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn B khởi kiện ly hôn bà Bùi Thị Kim Th, trú tại thị trấn La H, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn La H, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình sống chung do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không hòa giải được, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017 và Nguyễn Tường Thiên Ph, sinh ngày 02/10/2020 hiện hai con đang ở cùng bà Th; nguyên đơn yêu cầu nhận nuôi dưỡng cháu Ph; bị đơn yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét điều kiện về chỗ ở, điều kiện kinh tế và mức thu nhập của nguyên đơn, bị đơn là ngang nhau, có đủ điều kiện nhận nuôi dưỡng các con. Xét ý kiến và nguyện vọng của cháu Nguyễn Bách Thiên Â được ở với mẹ cũng phù hợp với yêu cầu của chị Th nên giao cháu Â cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời để bảo đảm về quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn nên giao cháu Nguyễn Tường Thiên Ph cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng cho con Nguyễn Bách Thiên Â mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th tự nguyện ly hôn nên phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, ông B, bà Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con; tổng cộng tiền án phí là 450.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004358, ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, ông B còn phải nộp thêm là 150.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39, 147, Điều 228, 235, Điều 238, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Bùi Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tường Thiên Ph, sinh ngày 02/10/2020 cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng cho con Nguyễn Bách Thiên Â, sinh ngày 30/5/2017 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2024.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Kim Th tự nguyện ly hôn nên phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, ông B, bà Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng ông B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con; tổng cộng tiền án phí là 450.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004358, ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, ông B còn phải nộp thêm là 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND TT La Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Nhân Đinh Thị Thu Hằng

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

